

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG DFCV
DCAF

Tháng 08/2026

Kiên trì – Định kỳ – Dài hạn
Trên app iTRUST

itrust.dfvn.com.vn



Thông tin chung

Ngày thành lập	03/01/2019
Tổng tài sản (NAV)	167.03 tỷ đồng
Ngân hàng Giám sát	HSBC Việt Nam
Ngày giao dịch	Hàng ngày (T)
Hạn cuối nhận lệnh	11:30 Sáng (T-1)
NAV/CCQ	16,674.85 VNĐ
Số mã cổ phiếu	37
Độ biến động	2.97%
Phí quản lý	1.5%/năm
Phí mua	Miễn phí
Phí bán*	< 180 ngày: 2.0% 181-365 ngày: 1.5% > 366 ngày: Miễn phí

(*) Áp dụng chương trình SIP Linh hoạt. Xem chi tiết trong Bản cáo bạch của Quỹ.

Mục tiêu đầu tư

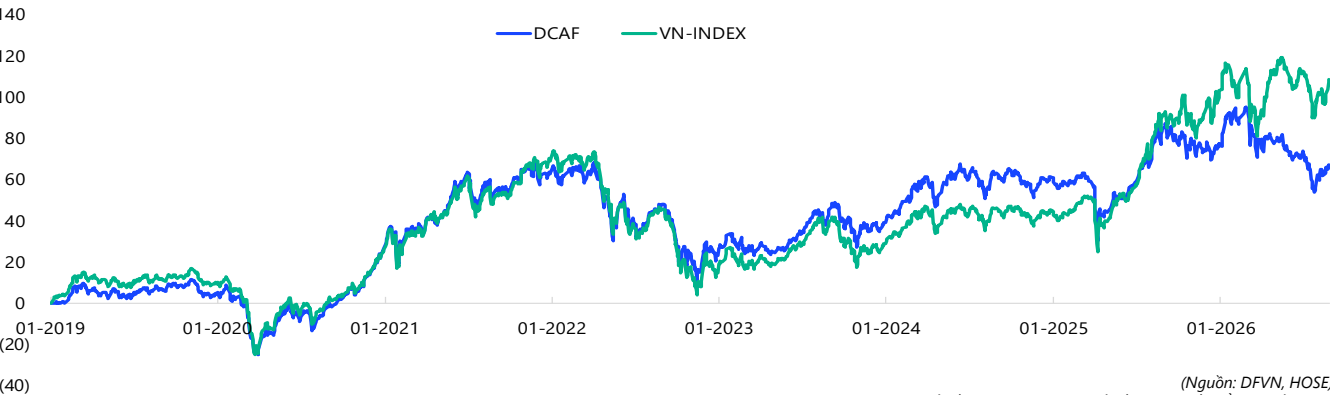
Quỹ DCAF đặt mục tiêu tăng trưởng vốn và tài sản của Nhà đầu tư, phần đầu cao hơn mức tăng trưởng của Thị trường Chứng khoán Việt Nam (VN-Index) trong dài hạn, bằng việc đầu tư chủ yếu vào các cổ phiếu niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Chiến lược đầu tư

Đầu tư vào danh mục cổ phiếu đa dạng được niêm yết trên Thị trường chứng khoán Việt Nam một cách chủ động và linh hoạt kết hợp phương pháp phân tích cơ bản và kỹ thuật.

Kết quả hoạt động

Tăng trưởng (%)	1 tháng	3 tháng	12 tháng	So với đầu năm	Kể từ khi thành lập
DCAF	4.7	-4.1	-9.9	-5.5	66.7
VN-INDEX*	5.6	-1.7	8.9	2.7	108.6
So với VN-INDEX	-0.8	-2.4	-18.8	-8.2	-41.9



(Nguồn: DFCV, HOSE)

(*) VN-INDEX: Chỉ số giá VN-INDEX là Chỉ số tham chiếu bổ sung của Quỹ.

So sánh tương đối giữa DCAF và VN-INDEX

Chi tiêu	Cao hơn tốt hơn			Thấp hơn tốt hơn		
	ROE	P/E	P/B	ROE	P/E	P/B
DCAF tổng	19.6%	10.7	2.0			
VN-INDEX tổng	16.1%	13.9	2.0			
DCAF chỉ Ngân hàng	18.6%	10.3	1.7			
VN-INDEX chỉ Ngân hàng	18.0%	8.6	1.5			
DCAF không gồm Ngân hàng	21.7%	11.8	2.3			
VN-INDEX không gồm Ngân hàng	15.3%	16.2	2.3			

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG DFNV

DCAF

Tháng 08/2026

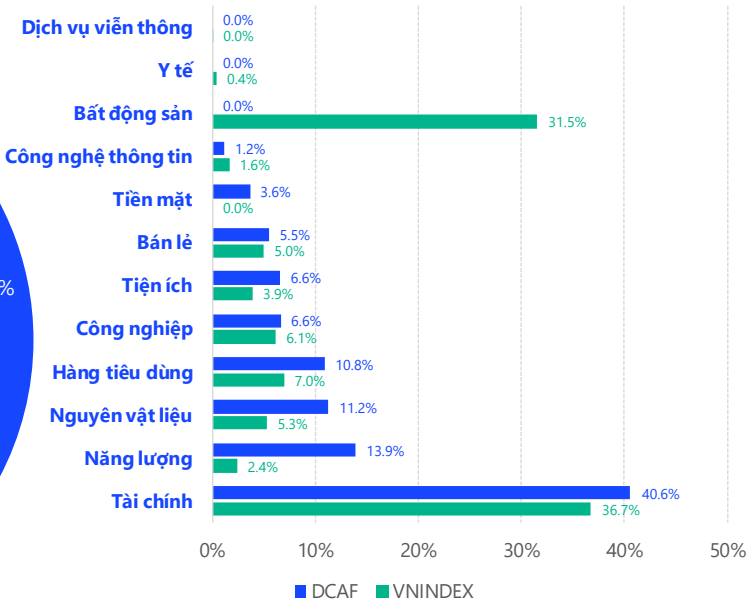
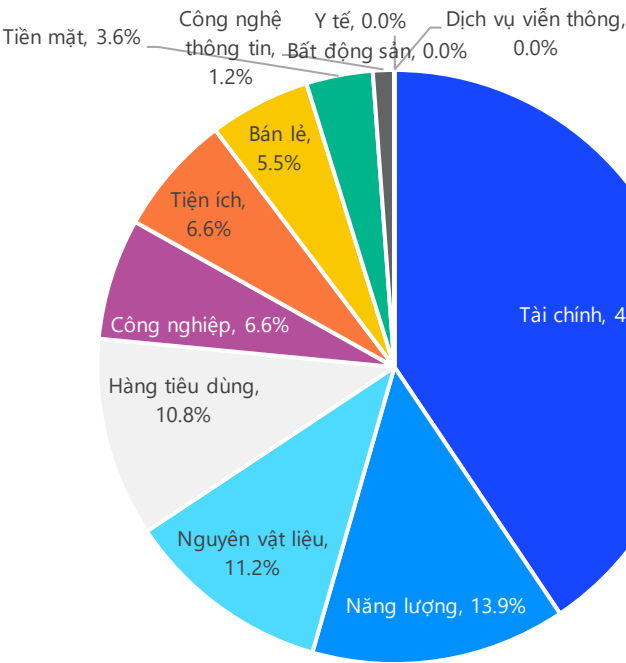
Kiên trì – Định kỳ – Dài hạn
Trên app iTRUST

itrust.dfnv.com.vn



Dai-ichi Life Vietnam
Fund Management - DFNV

Danh mục đầu tư



Mã	Công ty	Ngành	% NAV	+/- vs. VNI
VCB	Vietcombank	Tài chính	6.12%	0.44%
HDB	Ngân hàng HDBank	Tài chính	5.81%	4.23%
MBB	Ngân hàng Quân đội	Tài chính	5.23%	2.83%
MWG	MobiWorld	Bán lẻ	5.03%	3.78%
SAB	Sabeco	Hàng tiêu dùng	4.86%	4.20%
GMD	CTCP Gemadept	Công nghiệp	4.52%	4.14%
STB	Ngân hàng Sacombank	Tài chính	4.38%	2.78%
VPB	Ngân hàng VPBank	Tài chính	4.14%	1.65%
BSR	Lọc hóa dầu Bình Sơn	Năng lượng	4.03%	2.52%
VNM	Vinamilk	Hàng tiêu dùng	3.99%	2.52%

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG DFCN

DCAF

Tháng 08/2026

Kiên trì – Định kỳ – Dài hạn
Trên app iTRUST

itrust.dfn.com.vn



Chỉ số vĩ mô đáng chú ý

IIP (% svck)	CPI (% svck)	Kim ngạch XNK (% svck)	Tiêu dùng (% svck)	Tỷ giá cuối tháng 8/26
11.9	4.89	+28.7	+13.3	-0.6% so với cuối năm 2026
8 tháng 2026	Tháng 8/2026	8 tháng 2026	8 tháng 2026	26,065

Tổng quan kinh tế vĩ mô: Kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì nền tảng tích cực trong tháng 8/2026 nhờ sự phục hồi của hoạt động sản xuất, tiêu dùng nội địa và dòng vốn đầu tư nước ngoài. Môi trường vĩ mô nhìn chung ổn định hơn so với giai đoạn đầu quý III khi áp lực tỷ giá được kiểm soát và lạm phát chưa xuất hiện các tín hiệu tăng mạnh. Tuy nhiên, một số yếu tố cần tiếp tục theo dõi bao gồm mặt bằng lãi suất vẫn duy trì ở mức cao tương đối, thanh khoản hệ thống ngân hàng chưa thực sự dồi dào và triển vọng kinh tế toàn cầu còn tiềm ẩn nhiều bất định.

Diễn biến thị trường chứng khoán: VN-Index kết thúc tháng 08/2026 ở mức khoảng 1,832 điểm, tăng mạnh hơn 5% so với mức 1,744 điểm của tháng 7. Tính từ đầu năm đến hết tháng 8, chỉ số tăng khoảng 2.67%. Tuy nhiên, diễn biến giữa các nhóm cổ phiếu tiếp tục phân hóa và dòng vốn nước ngoài vẫn là yếu tố cần theo dõi, trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế tích cực chưa chuyển hóa đồng đều thành dòng tiền trên thị trường.

Thanh khoản của thị trường: Thanh khoản thị trường trong tháng 8 duy trì ở mức trung bình 17,425 tỷ đồng/phần, giảm nhẹ so với tháng 7 khi thanh khoản bình quân đạt khoảng 17,823 tỷ đồng. Thanh khoản thị trường phản ánh tâm lý khá thận trọng của nhà đầu tư khi tăng trưởng không tương ứng với chỉ số.

Diễn biến thị trường chứng khoán trên thế giới: Trong tháng 8, thị trường chứng khoán toàn cầu đối mặt với những lo ngại về chính sách tiền tệ, bán tháo trái phiếu chính phủ ở nhiều quốc gia và biến động giá cổ phiếu nhóm công nghệ, trong đó: Set (Thailand) giảm 2.9%, PSEI (Philippine) giảm 4.4%, KLCI (Malaysia) giảm 1% hay SHCOMP (Thượng Hải, Trung Quốc) tăng 2.8%, JCI (Indonesia) tăng 5.8%, KOSPI (Hàn Quốc) tăng 5.5%.

Triển vọng: Kinh tế vĩ mô Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2026 tiếp tục ghi nhận tín hiệu tích cực từ sản xuất công nghiệp, tiêu dùng và hoạt động xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, lạm phát bình quân đã tiến sát mục tiêu kiểm soát, trong khi nhập siêu vẫn còn duy trì ở mức cao, cho thấy dư địa điều hành chính sách tiền tệ cần được cân nhắc thận trọng. Thị trường chứng khoán phục hồi trong tháng 8 nhưng vẫn phân hóa, và khả năng duy trì xu hướng tăng phụ thuộc nhiều vào tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp, dòng tiền và diễn biến tỷ giá, lãi suất trong các tháng cuối năm.

Lưu ý chung

DFVN lựa chọn chỉ số VN100 TRI làm chỉ số tham chiếu nhằm tuyên bố tuân thủ theo các tiêu chuẩn của GIPS (xem thông tin chi tiết trong báo cáo GIPS ở trang tiếp theo). Ngoài ra, mục tiêu đầu tư của Quỹ là tạo ra mức tăng trưởng tốt hơn mức tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam, được đo lường bằng chỉ số Vn-index. Đây cũng là chỉ số được sử dụng rộng rãi để làm chỉ số tham chiếu.

Tài liệu này được soạn thảo và phát hành bởi Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN") và có thể thay đổi tùy thuộc thị trường và các điều kiện khác. DFVN không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ thông tin, dữ liệu của các Quỹ do DFVN quản lý và được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này phản ánh quan điểm và đánh giá của tác giả tại thời điểm phát hành, mục đích để tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch cũng không phải là lời đề nghị hay bất kỳ cam kết nào của DFVN hoặc Quỹ do DFVN quản lý. DFVN không có nghĩa vụ cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức trong trường hợp có ý kiến, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG DFCVN DCAF

Kiên trì – Định kỳ – Dài hạn
Trên app iTRUST

itrust.dfvn.com.vn



Dai-ichi Life Vietnam
Fund Management - DFCVN

Báo cáo GIPS

Tỷ suất lợi nhuận trung bình
hàng năm trong 3 năm

Độ lệch chuẩn trung bình
hàng năm trong 3 năm

Năm	Tỷ suất lợi nhuận ròng (%)	Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	Tỷ suất sinh lợi chi số tham chiếu (%)	Thông tin bổ sung (VN-Index (%))	Quỹ (%)	Chi số tham chiếu (%)	VN-Index (%)	Quỹ (%)	Chi số tham chiếu (%)	VN-Index (%)	Tổng tài sản Quỹ quản lý (Tỷ đồng)	Tổng tài sản Công ty quản lý (Tỷ đồng)
2019 (Từ 03/01/19 - 31/12/19)	4.41	7.47	6.98	9.48	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	81.17	24,641.85
2020	20.98	24.54	23.32	14.87	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	103.93	33,690.91
2021	30.05	33.22	49.29	35.73	21.38	24.85	19.07	23.01	24.47	23.99	155.83	41,368.13
2022	(25.10)	(23.40)	(35.88)	(32.78)	8.32	5.68	1.57	25.21	27.90	26.94	133.22	42,772.59
2023	12.94	15.48	20.29	12.20	5.62	4.81	0.78	18.36	22.38	20.68	162.40	57,802.91
2024	15.87	18.14	18.65	12.11	1.48	(2.91)	(5.44)	16.85	20.54	18.85	135.05	62,358.28
2025	9.61	11.51	46.91	40.87	15.01	28.00	21.01	16.27	19.63	17.64	178.50	68,765.81

- DFVN tuyên bố tuân thủ các Chuẩn mực đo lường Hiệu suất đầu tư Toàn cầu (GIPS® - Global Investment Performance Standards), chuẩn bị và trình bày báo cáo này tuân theo các tiêu chuẩn của GIPS®. DFCVN đã thiết lập các chính sách và quy trình để tuân thủ tất cả các yêu cầu áp dụng của tiêu chuẩn GIPS®. Tuy nhiên, việc tuân thủ theo các chuẩn mực GIPS® của DFCVN chưa được một bên độc lập khác xác minh.
- Công ty Quản lý Quỹ Daiichi Life Việt Nam ("DFVN") được thành lập và hoạt động từ tháng 02 năm 2014, tiền thân là Phòng Đầu tư Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, một trong những công ty Bảo hiểm Nhân thọ có vốn nước ngoài đầu tiên được thành lập tại Việt Nam. DFCVN hiện tại đang quản lý các danh mục ủy quyền của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Daiichi Việt Nam. Đồng thời, DFCVN hiện đang quản lý 02 quỹ mở là Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFCVN ("DFVN-CAF") và Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFCVN ("DFVN-FIX").
- Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFCVN ("DFVN-CAF") đầu tư vào một danh mục đa dạng bao gồm các cổ phiếu niêm yết có vốn hóa lớn trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Dưới điều kiện bình thường của thị trường, DFCVN-CAF sẽ đầu tư 50-100% tài sản ròng vào các cổ phiếu được niêm yết trên Sàn Chứng khoán Việt Nam.
- Chỉ số VN100 là chỉ số của 100 mã cổ phiếu có giá trị vốn hóa, khả năng thanh khoản và tỷ lệ tự do chuyển nhượng hàng đầu đáp ứng điều kiện tham gia vào bộ chỉ số, được xây dựng và lựa chọn bởi Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE"). Bộ chỉ số Tổng thu nhập VN100 ("VN100 TRI") cũng được HOSE cung cấp theo từng ngày giao dịch và được DFCVN chọn làm chỉ số tham chiếu để tuân thủ đúng theo các tiêu chuẩn của GIPS®.
- Chỉ số VN-Index sẽ được chọn để làm chỉ số tham chiếu bổ sung cho VN100 TRI và được ghi nhận là "Thông tin bổ sung" trong báo cáo theo chuẩn mực GIPS®.
- Định giá và tính toán trong báo cáo trên được tính dựa trên Việt Nam đồng. Các quy tắc định giá, tính toán hiệu suất và việc chuẩn bị báo cáo GIPS® có sẵn khi được yêu cầu.
- Lợi nhuận Quỹ bao gồm lợi nhuận ròng và lợi nhuận gộp. Tổng chi phí của Quỹ bao gồm phí quản lý Quỹ, chi phí hành chính và các khoản chi phí khác. Để tính lợi nhuận gộp, DFCVN cộng thêm một tỷ lệ tổng chi phí (TER - Total expense ratio) hàng tháng vào tỷ suất lợi nhuận ròng. Tỷ lệ tổng chi phí của Quỹ sẽ được tính dựa trên tổng chi phí và tổng tài sản ròng bình quân và được phản ánh trên chi phí giao dịch. Phí quản lý Quỹ tối đa sẽ là 1.5%/năm và có thể phát sinh giảm trong thời gian tới. Vui lòng xem kỹ Bản Cáo bạch của Quỹ để biết thêm thông tin chi tiết. Tỷ lệ chi phí của Quỹ tại thời điểm cuối năm tài chính gần nhất (31/12/2025) là 1.65%.
- Tỷ suất lợi nhuận gộp được sử dụng để tính độ lệch chuẩn trung bình hàng năm trong 3 năm.
- Danh sách mô tả về Quỹ sẽ luôn có sẵn khi được yêu cầu.
- Ngày thành lập và cũng là ngày Quỹ đi vào hoạt động là 03/01/2019.
- Độ lệch chuẩn trung bình hàng năm trong 3 năm cho biết độ biến động của Quỹ so với chỉ số tham chiếu trong vòng 36 tháng. DFCVN sử dụng lợi nhuận gộp để tính độ lệch chuẩn.
- GIPS® là nhãn hiệu được đăng ký quyền sở hữu của viện CFA. Viện CFA không bảo trợ hoặc quảng cáo cho tổ chức này, cũng như không bảo đảm về tính chính xác hoặc chất lượng của nội dung trong đây.
- Đã sửa lại số liệu về tỷ suất lợi nhuận tham chiếu của năm đầu tiên tính từ ngày thành lập quỹ 03/01/2019. Ngày thành lập quỹ là 03/01/2019 và ngày chốt NAV đầu tiên là 07/01/2019. Số liệu trước đó đã bị lấy nhầm theo ngày 07/01/2019 thay vì ngày 03/01/2019.